

Số: **09**/2021/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 27 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam
khóa XIX, nhiệm kỳ 2021- 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14, ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV, hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 09/TTr-HĐND, ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến thảo luận, thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ ba (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2021) thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - BTP;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các Tổ, ĐB HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thủy

4. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh có quyền yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương II **HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH**

Mục 1. KỲ HỌP HĐND TỈNH

Điều 3. Kỳ họp HĐND tỉnh.

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. HĐND tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp thường lệ cuối năm của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh;

2. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh có tính cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định. Số lượng các kỳ họp chuyên đề, thời điểm tổ chức kỳ họp chuyên đề theo yêu cầu, nhiệm vụ phát sinh tại địa phương;

3. HĐND tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND tỉnh quyết định họp kín.

Điều 4. Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh.

1. Kỳ họp HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của HĐND tỉnh. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật để thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các Nghị quyết, chương trình, đề án của cấp ủy, nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại địa phương;

2. Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh có trách nhiệm điều hành phiên họp bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và chương trình, nội dung đã được HĐND tỉnh thông qua;

3. Đại biểu HĐND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026;

b) Tham gia đầy đủ kỳ họp, các phiên họp của HĐND tỉnh;

c) Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước và quản lý sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định, không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh. Đại biểu có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu và tham gia ý kiến tại kỳ họp;

d) Đại biểu đến họp đúng giờ, thực hiện báo danh qua bộ phận điểm danh đại biểu. Trường hợp đại biểu không thể đến dự kỳ họp, phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND tỉnh và thông báo đến Tổ trưởng Tổ

đại biểu. Nếu vắng mặt trong 01 phiên họp hoặc đến họp muộn phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu hoặc Thư ký kỳ họp để báo cáo với Chủ tọa. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không tham dự các kỳ họp liên tục trong 01 năm mà không có lý do thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phải báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Đại biểu đeo phù hiệu, mang theo thẻ đại biểu HĐND khi tham dự kỳ họp, ngồi đúng vị trí quy định; trong giờ họp không sử dụng điện thoại di động, không ra ngoài làm việc riêng hoặc để trả lời phỏng vấn của phóng viên; tại phiên khai mạc và bế mạc đại biểu mặc trang phục: Nữ áo dài truyền thống (mùa đông khoác thêm áo ấm bên ngoài); nam sơ mi dài tay, cà-vát (mùa hè), com-lê (mùa đông); đại biểu tôn giáo mặc trang phục tôn giáo, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành;

4. Các đại biểu khách mời, phóng viên báo chí khi tác nghiệp tại các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh phải thực hiện nghiêm túc quy định của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 5. Hội nghị thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Chậm nhất là 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức hội nghị với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 6. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri.

1. Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND tỉnh và các cơ quan Nhà nước liên quan ở địa phương. Trường hợp cần thiết, giao Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định thời gian tổ chức tiếp xúc cử tri;

2. Chậm nhất 05 ngày sau khi tiếp xúc cử tri, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho UBND tỉnh chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 7. Tổ chức họp thông báo nội dung, chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh.

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp chuyên đề của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến

chương trình kỳ họp HĐND tỉnh trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp của HĐND tỉnh.

1. UBND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và theo thông báo kết quả hội nghị thống nhất nội dung chương trình trước mỗi kỳ họp của HĐND tỉnh. Đối với nghị quyết quy phạm pháp luật thực hiện đầy đủ, đúng quy định về trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật;

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 9. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình HĐND tỉnh.

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của HĐND tỉnh được phân công để thẩm tra. Trường hợp các báo cáo, đề án, tờ trình dự thảo nghị quyết gửi chậm thời gian quy định, các Ban HĐND tỉnh có quyền từ chối thẩm tra, đồng thời báo cáo để kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định;

2. Chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh;

3. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

4. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh.

Điều 10. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực của Ban hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Để chuẩn bị cho công tác thẩm tra, Ban của HĐND tỉnh cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày vấn đề mà Ban thẩm tra; trưng dụng chuyên gia, cán bộ, công chức am hiểu sâu về lĩnh vực chuyên môn cần thẩm tra để tham gia thẩm tra các dự thảo tờ trình, nghị quyết, báo cáo, đề án; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết.. Việc thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết được thực hiện theo trình tự Luật định.

3. Nội dung thẩm tra tập trung vào các vấn đề sau đây:

a) Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật;

b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

d) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí, những đề nghị sửa đổi, bổ sung và phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Điều 11. Triệu tập kỳ họp.

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Điều 12. Khách mời tham dự kỳ họp.

1. Đại diện Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, đại biểu Quốc hội được bầu tại tỉnh.

2. Thành viên UBND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội được mời tham dự các kỳ họp HĐND tỉnh. Các đại biểu khách mời có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh khi thảo luận về những vấn đề có liên quan đến ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách. Người được mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh được phát biểu ý kiến về vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực mà mình phụ trách nếu được chủ tọa phiên họp đồng ý hoặc có trách nhiệm phát biểu ý kiến theo yêu cầu của chủ tọa phiên họp; đồng thời chấp hành đầy đủ, nghiêm túc về thời gian kỳ họp.

3. Tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, cơ quan báo chí và công dân có thể được mời tham dự các phiên họp công khai của HĐND tỉnh.

Điều 13. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp

1. Đại biểu HĐND thực hiện quyền chất vấn của mình tại kỳ họp. Trình tự thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Trước kỳ họp, hoặc trước phiên họp chất vấn của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để đăng ký chất vấn, thực hiện chất vấn tại kỳ họp theo sự điều hành của Chủ tọa.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh được gửi đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn trả lời chất vấn.

4. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

5. Hoạt động chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu HĐND tỉnh nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

b) Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập;

c) Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

d) Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình. Thời gian nêu chất vấn không quá 03 phút, thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá 05 phút, trừ trường hợp đặc biệt do chủ tọa kỳ họp quyết định.

6. HĐND tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản trong các trường hợp sau:

a) Chất vấn không thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp;

b) Vấn đề chất vấn cần được điều tra, xác minh;

c) Chất vấn thuộc nhóm vấn đề chất vấn tại kỳ họp nhưng chưa được trả lời tại kỳ họp.

Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn và Thường trực HĐND tỉnh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

Sau khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị HĐND tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc kiến nghị HĐND tỉnh xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

7. HĐND tỉnh có thể ra nghị quyết về chất vấn.

8. Phiên họp chất vấn tại HĐND tỉnh được phát thanh, truyền hình trực tiếp, trừ trường hợp khác do HĐND tỉnh quyết định.

9. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn (nếu có) và việc thực hiện các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến các đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 14. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh.

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc Chủ tọa và Thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

4. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện. Nghị quyết của HĐND tỉnh được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thư ký phục vụ kỳ họp.

1. Thường trực HĐND tỉnh cử Thư ký phục vụ kỳ họp.

2. Thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND tỉnh có nhiệm vụ:

a) Lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;

d) Tham mưu Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp;

e) Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 16. Lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm.

HĐND tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Điều 63, 64 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và các hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mục 2. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND TỈNH

Điều 17. Thẩm quyền, hình thức giám sát của HĐND tỉnh.

1. HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điều 87 Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điểm a Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của HĐND tỉnh

a) Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND tỉnh, UBND, TAND, VKSND và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND;

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn;

c) Xem xét quyết định của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh;

- d) Giám sát chuyên đề;
- e) Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu.

Điều 18. Quy trình giám sát của HĐND.

HĐND tỉnh thực hiện quy trình giám sát theo quy định tại Điều 57 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; các văn bản quy phạm pháp luật khác và Quy định về giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh Hà Nam do Thường trực HĐND tỉnh ban hành.

Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 19. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.

1. Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh, thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực HĐND tỉnh gồm Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên là Trưởng các ban của HĐND tỉnh được bầu ra tại kỳ họp HĐND tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021-2026

3. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được bảo đảm bằng hoạt động của Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh, cùng với sự tham gia của các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; sự phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

4. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh ban hành.

Điều 20. Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh

1. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND tỉnh. Tại phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND tỉnh họp phiên thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tỉnh dự.

3. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 21. Hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại

điểm b Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các hình thức giám sát của Thường trực HĐND tỉnh

a) Xem xét quyết định của UBND tỉnh và nghị quyết của HĐND các huyện, thị xã, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND tỉnh;

b) Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch UBND tỉnh, thành viên khác của UBND tỉnh, Chánh án TAND tỉnh, Viện trưởng VKSND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh;

c) Giám sát chuyên đề;

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh;

e) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;

g) Giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri;

3. Quy trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Quy định về giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh Hà Nam do Thường trực HĐND tỉnh ban hành.

Điều 22. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động các Ban HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo, điều hòa, phối hợp, phân công nhiệm vụ cho các Ban của HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế làm việc của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Phân công các Ban thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh về lĩnh vực có liên quan.

3. Phân công các Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của HĐND và một số công việc khác có liên quan.

Điều 23. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh

1. Giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh, ngoài thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh do UBND, TAND, VKSND, Ban của HĐND tỉnh trình. Báo cáo HĐND tỉnh về kết quả giải quyết tại kỳ họp gần nhất của HĐND tỉnh.

2. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh có tính cấp bách, cần quyết định ngay, phát sinh trong thời gian giữa 02 kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định.

Điều 24. Tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh tiếp công dân vào ngày 20 hằng tháng tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh (nếu trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì chuyển sang ngày trước hoặc hôm sau); tiếp nhận các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân,

chuyển, theo dõi và đôn đốc các cơ quan nhà nước trong việc xem xét giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân. Đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách tham gia tiếp công dân cùng Thường trực HĐND tỉnh.

Chủ tịch HĐND tỉnh tiếp công dân vào ngày thứ tư tuần thứ tư hằng tháng (nếu trùng vào ngày lễ, Tết thì việc tiếp dân được chuyển sang ngày trước hoặc sau liền kề). Trong trường hợp không thực hiện được lịch tiếp công dân trên cơ quan tham mưu, giúp việc của HĐND tỉnh sẽ phối hợp tham mưu điều chỉnh, thông báo lịch tiếp công dân đảm bảo quy định.

2. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc tiếp công dân của các đại biểu HĐND tỉnh; chỉ đạo xây dựng và công bố lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch HĐND, các Phó Chủ tịch HĐND, đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách theo quy định tại Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH

Điều 25. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn.

1. HĐND tỉnh Hà Nam khóa XIX thành lập 03 ban gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Pháp chế. Các Ban của HĐND tỉnh có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên.

2. Các Ban của HĐND tỉnh phụ trách các lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110, 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

3. Các Ban của HĐND tỉnh hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các văn bản quy phạm pháp luật khác và trên cơ sở Quy chế hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

Điều 26. Hoạt động thẩm tra.

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực của Ban hoặc theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh. Báo cáo thẩm tra của các Ban phải được gửi tới Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Các quy định cụ thể về hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh thực hiện theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điều 10 của Quy chế này và Quy chế hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

Điều 27. Hoạt động giám sát của các Ban HĐND tỉnh.

1. Các Ban của HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

2. Các Ban của HĐND tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy

định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; các văn bản quy phạm pháp luật khác và Quy định về giám sát do Thường trực HĐND tỉnh ban hành và Quy chế hoạt động của Ban.

3. Ngoài ra, các Ban HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia khảo sát, giám sát hoặc tổ chức đoàn khảo sát, giám sát về các lĩnh vực của Ban khi các Ủy ban của Quốc hội yêu cầu.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

Điều 28. Hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh.

Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 83, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác.

1. Đại biểu HĐND tỉnh hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm dành thời gian để tiếp xúc cử tri theo quy định; tham dự đầy đủ các kỳ họp HĐND tỉnh và các kỳ họp HĐND các huyện, thị xã, thành phố nơi mình ứng cử; chấp hành các quy định của kỳ họp, tham gia thảo luận, chất vấn và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh; họp Tổ, thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND tỉnh; tham gia họp Ban của HĐND tỉnh mà đại biểu là thành viên và tham gia hoạt động giám sát, tiếp công dân và các hoạt động khác của HĐND tỉnh.

3. Các đại biểu HĐND tỉnh được bầu ở một huyện, thị xã, thành phố là thành viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh ở đơn vị đó, thực hiện nhiệm vụ đại biểu theo sự phân công của Tổ trưởng tổ đại biểu; khi đại biểu chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến địa phương khác trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh thì đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu sau khi có sự đồng ý của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Đại biểu HĐND tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

5. Đại biểu HĐND tỉnh tiếp công dân theo quy định Luật tiếp công dân; Nghị quyết số 759/2014/NQ-UBTVQH13, quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các quy định có liên quan, trong đó Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu chuyên trách thực hiện tiếp công dân định

kỳ hằng tháng như quy định Điều 24 Quy chế này; các đại biểu khác tiếp công dân theo phân công của Tổ trưởng Tổ đại biểu đảm bảo các quy định pháp luật và theo Quy định về tiếp công dân do Thường trực HĐND tỉnh ban hành.

6. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện quyền chất vấn của mình. Trình tự thủ tục chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp và giữa hai kỳ họp được thực hiện theo quy định tại Điều 96 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tại Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Điều 13 của Quy chế này.

Điều 29. Đại biểu HĐND tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu được miễn nhiệm, bị bãi nhiệm, đại biểu bị mất quyền đại biểu HĐND.

Thực hiện theo quy định tại Điều 101, Điều 102 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 30. Chế độ, điều kiện đảm bảo hoạt động, cung cấp thông tin.

Trong nhiệm kỳ, đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp:

1. Các tài liệu của kỳ họp;
2. Các nghị quyết kỳ họp HĐND tỉnh và các văn bản khác liên quan đến hoạt động của HĐND;
3. Báo Đại biểu nhân dân, báo Hà Nam và Bản tin hoạt động HĐND tỉnh;
4. Các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Điều 31. Hoạt động của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

1. Tổ đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; các quy định trong Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh.

2. Tổ đại biểu được thành lập trên cơ sở số lượng đại biểu được bầu tại mỗi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Tổ đại biểu có Tổ trưởng, Tổ phó để điều hành công việc của Tổ.

3. Trước kỳ họp HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức cho các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh; tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận tại kỳ họp HĐND tỉnh; đồng thời tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động của Tổ và bàn kế hoạch hoạt động tiếp theo. Các cuộc họp của Tổ đại biểu phải ghi thành biên bản và gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

4. Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Điều 9 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

5. Tổ trưởng Tổ đại biểu có nhiệm vụ.

a) Điều hành các phiên họp Tổ; phân công đại biểu tham luận, chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong tổ để phản ánh với Thường trực HĐND tỉnh;

b) Giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ các huyện, thị xã, thành phố nơi đại biểu ứng cử. Triệu tập và điều hành các phiên họp tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong Tổ bằng văn bản để phản ánh với Thường trực HĐND tỉnh;

c) Căn cứ kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh, xây dựng chương trình và phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức cho các đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND tỉnh;

d) Tổ chức cho các đại biểu tham gia các đoàn giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn (nếu có yêu cầu);

e) Triển khai đánh giá đại biểu HĐND tỉnh hàng năm theo Hướng dẫn của Thường trực HĐND tỉnh về đánh giá chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh;

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều hành của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh;

6. Tổ phó Tổ đại biểu có nhiệm vụ.

Giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ được phân công; thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng khi Tổ trưởng vắng mặt và các nhiệm vụ khác do Tổ trưởng phân công.

7. Các thành viên trong Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trưởng trong các hoạt động có liên quan (tham luận, chất vấn tại kỳ họp...).

Chương VI

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

Điều 32. Trách nhiệm của UBND tỉnh đối với hoạt động của HĐND tỉnh

1. UBND tỉnh báo cáo HĐND, Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do UBND tỉnh ban hành đến Thường trực HĐND, Ban của HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND theo quy định của pháp luật.

2. UBND tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong

việc chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh; chỉ đạo các cơ quan thuộc UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung được dự kiến trong chương trình kỳ họp HĐND tỉnh; thực hiện các thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 33. Trách nhiệm của TAND, VKSND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của HĐND tỉnh.

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và thời hạn xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đề án, dự thảo nghị quyết phối hợp chặt chẽ với Ban của HĐND tỉnh phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của HĐND tỉnh tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp thời; đáp ứng các yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh; nghiêm chỉnh chấp hành kết luận, kiến nghị của Thường trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND tỉnh.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của HĐND cho Thường trực HĐND, Ban của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật, cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

HĐND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm gửi nghị quyết mà mình đã ban hành đến Thường trực HĐND tỉnh và Ban của HĐND tỉnh theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày thông qua.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri có trách nhiệm trả lời đầy đủ tại kỳ họp thường lệ gần nhất của HĐND tỉnh kể từ khi nhận được ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ tiếp theo của HĐND tỉnh.

Chương VII

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HĐND TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 34. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với Đảng đoàn HĐND tỉnh.

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của UBND tỉnh, của các ngành chức năng theo đúng luật định;
3. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh xác định các chương trình, dự án cần trình HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật để HĐND xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
4. Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy khi cần có biểu quyết của Đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 35. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với Đoàn ĐBQH tỉnh.

Các Đại biểu Quốc hội được bầu trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của HĐND tỉnh và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của HĐND tỉnh.

HĐND tỉnh cử đại biểu HĐND tỉnh tham gia hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH tỉnh khi được mời.

HĐND tỉnh phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Điều 36. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

1. Thường trực HĐND tỉnh và lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và UBMTTQ tỉnh.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết... trình kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo đúng quy định; phối hợp trong việc theo dõi và giải quyết những vấn đề phát sinh khi tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp.
3. Đại diện Thường trực HĐND, các Ban của HĐND được mời dự các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh và các phiên họp có nội dung liên quan.
4. Đại diện UBND, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, lãnh đạo VKSND tỉnh, TAND tỉnh được mời dự các cuộc họp của Thường trực

HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 37. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

1. Thường trực HĐND tỉnh và Thường trực UBNDTTQ tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và UBNDTTQ tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và ban hành quy chế phối hợp công tác nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật. Hằng năm, Thường trực HĐND, UBND và Ban Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức tổng kết kết quả thực hiện quy chế phối hợp của năm, đồng thời xây dựng chương trình phối hợp cho năm sau đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh. Ban Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo UBNDTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện, xã tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri; chỉ đạo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định gửi tới Thường trực HĐND, UBND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

4. Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh thông qua hệ thống Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu HĐND tỉnh, của Tổ đại biểu, các Ban của HĐND và Thường trực HĐND tỉnh; phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự thảo văn bản pháp luật và những vấn đề quan trọng của tỉnh.

Điều 38. Quan hệ công tác giữa HĐND tỉnh với HĐND các huyện, thị xã, thành phố.

1. Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn hoạt động của HĐND các huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật;

2. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

Chương VIII

NHỮNG ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

Điều 39. Bộ máy giúp việc HĐND tỉnh.

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc và tổ chức phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh. Văn phòng có chức năng tham mưu và phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu

HĐND tỉnh theo quy định tại Nghị quyết 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 01/NQ-HĐND, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 40. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh.

1. Kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh được bố trí từ ngân sách tỉnh, do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của HĐND theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đảm bảo các điều kiện tổ chức, hoạt động và các chế độ theo quy định của pháp luật đối với HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh.

3. Hàng năm, Văn phòng giúp Thường trực HĐND lập dự trù kinh phí hoạt động của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý có hiệu quả nguồn kinh phí, bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh.

Điều 41. Chế độ chính sách và khen thưởng.

1. Đại biểu HĐND tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách do pháp luật quy định và theo nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

**Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 42 . Tổ chức thực hiện.

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, UBND, các cơ quan thuộc UBND tỉnh, TAND, VKSND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế; đề xuất với Thường trực HĐND tỉnh các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.



CHỦ TỊCH

Lê Thị Thủy